TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2020/HS-ST
Ngày: 18-3-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Anh Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Tài.
2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Phan Quang Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2020/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN B (B), sinh năm 1972, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1933 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1934; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án *(Tại Bản án số 03/2018/HS-ST ngày 11-01-2018 của TAND huyện Xuân Lộc, xử phạt 6.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", chấp hành xong ngày 31-10-2019)*.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **28-10-2019** đến nay.

2. LÊ THANH T (CHÚC), sinh năm 1972, tại Phú Yên; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Y và bà Nguyễn Thị U; Vợ: Nguyễn Thị R, sinh năm 1973; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **28-10-2019** đến nay.

3. PHAN VĂN Đ, sinh năm 1979, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã S, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Quang I, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị Q; Vợ: Trần Thị P,

sinh năm 1973; Có 02 người con, sinh năm 2002 và năm 2012; Tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **28-10-2019** đến nay.

4. NGUYỄN HOÀNG A (AH), sinh năm 1979, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2A, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1929 và bà Đoàn Thị M, sinh năm 1930; Vợ: Đinh Thị F, sinh năm 1979; Có 02 người con, sinh năm 1999 và năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **28-10-2019**, đến ngày **21-02-2020** được tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh **Phạm Văn V**, sinh năm 1990. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp 3B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
+ Bà **Đinh Thị Q**, sinh năm 1979. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp 2A, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
+ Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1973.*(Có mặt)*
Địa chỉ: Ấp 3B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
+ Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1973.*(Có mặt)*
Địa chỉ: Ấp 3B, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28-10-2019, Nguyễn Ngọc K mượn nhà của anh Phạm Văn V tại ấp 3B, xã X để sử dụng làm nơi đánh bài. Sau đó, K điện thoại rủ Lê Thanh T đến nhà V đánh bài phỏm, thắng thua bằng tiền, T đồng ý. T rủ Đ đi đánh bài, Đ đồng ý. T điều khiển xe mô tô mang biển số 60M6 – 1942 chở Đ đến nhà V. K đã chuẩn bị sẵn 06 bộ bài tây 52 lá, 01 cái mền. Lúc này, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô mang biển số 60V9 – 1749 chạy ngang qua nhà V, K rủ tham gia đánh bài, đồng ý. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ, B, T và K ngồi tại phòng khách nhà anh V đánh bài phỏm, thắng thua bằng tiền. Đánh được khoảng 05 ván thì K gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng A đến chơi thay tụ bài của K, còn K ngồi thu tiền xâu, phục vụ nước uống trong quá trình đánh bài. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã X bắt quả tang.

Hình thức đánh bài như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tây có 52 lá, mỗi lá có số điểm là: A (át, xì) là 1 điểm, tiếp theo là số điểm tương ứng với chữ số ghi trên lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J (gi/bồi) là 11 điểm, Q (quy/đầm) là 12 điểm, K (ca/già) là 13 điểm, mỗi loại có 04 nước là ♥ (cơ), ♦ (rô), ♣ (chuồn), ♠ (bích); nếu có 3 hay 4 lá bài có cùng số hoặc cùng chữ, hoặc 03 lá bài trở lên có số thứ tự liên tiếp nhau và cùng chất gọi là phỏm. Mỗi người chơi (gọi là tụ bài) được chia 09 lá bài, riêng người đánh đầu tiên hoặc người thắng ván bài trước thì được chia 10 lá bài, 15 lá bài còn lại được úp và để ra giữa. Các tụ bài lần lượt đánh theo vòng, người chơi đánh xuống 01 lá bài, tụ bài kế tiếp nếu gắn với lá bài đó tạo thành phỏm thì bắt, còn nếu không có thì bóc thêm 01 lá bài chia dư còn lại và đánh

xuống 01 lá bài cho tụ bài tiếp theo, cứ như thế xoay vòng. Nếu sau khi kết thúc ván bài, các lá bài trên tay đều tạo thành phỏm thì gọi là "ù bài", nếu không có phỏm thì gọi là "cháy", phỏm được bỏ ra, các lá bài còn lại tính điểm, tụ nào có tổng số điểm thấp nhất là thắng, nếu 02 tụ bài bằng điểm thì tụ nào hạ bài trước là thắng. Nếu không có tụ "ù bài" thì ván bài sẽ kết thúc sau 04 vòng đánh. Trước khi đánh lá bài ở vòng 4, đến lượt tụ bài nào thì trình tất cả phỏm có được, còn lại những lá bài không phỏm tính điểm để phân thắng thua. Nếu một tụ bài để tụ kế tiếp bắt 3 lá bài thì tụ kế tiếp sẽ "ù bài" và tụ bị bắt 03 lá bài phải chung tiền thay cho tất cả 03 tụ bài thua. Căn cứ vào số điểm, trong 01 ván bài có 01 tụ thắng, 01 tụ thua nhất, 01 tụ thua nhì và 01 tụ thua 3. Nếu có "ù bài" thì người thắng phải đưa tiền xâu cho K 20.000 đồng, để mua thuốc lá hút, nước uống sử dụng.

Các bị cáo quy định "ù bài" là 100.000đồng, bị cháy là thua 80.000đồng, thua nhì (có số điểm kế người thắng) là 20.000đồng, thua ba (có số điểm kế tiếp) là 40.000đồng và thua tư (có số điểm cao nhất) là 60.000đồng.

Sau khi K nghỉ, Đ, B, T, A tham gia đánh bài mức thắng thua là: "ù bài" thì mỗi người chơi còn lại thua 250.000 đồng, người thắng phải nộp tiền xâu là 50.000 đồng; cháy bài là thua 200.000 đồng, tụ bắt được lá bài chốt hạ là được 200.000 đồng từ người bị bắt lá bài, thua nhì là 50.000đồng, thua ba là 100.000 đồng và thua tư là 150.000 đồng.

Số tiền các bị cáo mang theo để đánh bài cụ thể: Phan Văn Đ 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn B 1.500.000 đồng, Nguyễn Hoàng A 1.000.000 đồng, Lê Thanh T 1.700.000 đồng.

* Vật chứng vụ án thu giữ:

- 6.450.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc;
- 06 (Sáu) bộ bài tây 52 lá (03 bộ đã qua sử dụng, 03 bộ chưa sử dụng);
- 01 (Một) cái mền vải, kích thước khoảng 1,2m x 2,4m, màu đỏ - trắng;
- Chiếc xe mô tô mang biển số 60B2-586.73, đã trả lại cho bà Đinh Thị Q là vợ của Nguyễn Hoàng A; Chiếc xe mô tô mang biển số 60M6-1942 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị N là vợ của Lê Thanh T; Chiếc xe mô tô mang biển số 60V9-1749 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị L là vợ của Nguyễn Văn B.

Bản cáo trạng số **36/CT-VKSXL** ngày 19-02-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Phan Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hoàng A và Lê Thanh T về tội: *"Đánh bạc"* quy định tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hoàng A và Lê Thanh T khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: *"Đánh bạc"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phan Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hoàng A và Lê Thanh T.

Bị cáo Nguyễn Văn B có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm, các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Hoàng A và Phan Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn B từ **10** đến **12** tháng tù;

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Lê Thanh T từ **06** đến **08** tháng tù;

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phan Văn Đ từ từ **06** đến **08** tháng tù

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Hoàng A từ từ **06** đến **08** tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 06 (*Sáu*) bộ bài tây 52 lá; 01 (*Một*) cái mền vải, kích thước khoảng 1,2m x 2,4m, màu đỏ - trắng; Tịch thu sung công 6.450.000 *(Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Đối với Nguyễn Ngọc K đã bỏ trốn, Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định truy nã khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với Phạm Văn V, quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định không có hành vi gá bạc và không đồng phạm với các bị cáo về hành vi đánh bạc, Công an huyện Xuân Lộc xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn V: Nguyễn Ngọc K mượn nhà của anh sử dụng làm nơi đánh bài anh không biết.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Q: Đã nhận lại xe mô tô mang biển số 60B2-586.73, bị cáo Nguyễn Hoàng A sử dụng đến nhà Phạm Văn V để đánh bài, không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N: Đã nhận lại xe mô tô mang biển số 60M6-1942, bị cáo Lê Thanh T sử dụng đến nhà Phạm Văn V để đánh bài, không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L: Đã nhận lại xe mô tô mang biển số 60V9-1794, bị cáo Nguyễn Văn B sử dụng đến nhà Phạm Văn V để đánh bài, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lao động chăm sóc gia đình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hoàng A và Lê Thanh T: Các bị cáo đã ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo: Phan Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hoàng A và Lê Thanh T khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Bản cáo trạng nêu, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 09 giờ ngày 28-10-2019, tại nhà của Phạm Văn V tại ấp 3B, xã X, huyện XL, Nguyễn Ngọc K, Phan Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hoàng A và Lê Thanh T thực hiện đánh bài phỏm, thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bài là 6.450.000 *(Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn)* đồng, đây là trường hợp nhiều người cùng đánh bạc với nhau. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hoàng A và Lê Thanh T phạm tội: *"Đánh bạc"* theo Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm răn đe các bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Tổng số tiền các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hoàng A và Lê Thanh T sử dụng để đánh bạc là 6.450.000 đồng (chưa đến 50.000.000 đồng), nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Ngọc K là người khởi xướng, các bị cáo còn lại tham gia như nhau. Do đó, hình phạt áp dụng cho từng bị cáo là phụ thuộc vào vai trò thực hiện hành vi phạm tội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Hoàng A và Lê Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Là lao động chính trong gia đình; Cáo bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Hoàng A và Lê Thanh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cũng xem xét cho các bị cáo trong khi quyết định hình phạt và hình phạt áp dụng cho các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Hoàng A và Lê Thanh T là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A để tương xứng với hành vi phạm tội.

[5] Đối với Nguyễn Ngọc K, quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định truy nã, nên khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Văn V, quá trình điều tra xác định không có hành vi gá bạc và không đồng phạm với các bị cáo Đ, B, A, T và K về hành vi đánh bạc, nên Công an huyện Xuân Lộc xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] *Về vật chứng:*

- Số tiền 6.450.000 (*Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn)* đồng là tiền sử dụng đánh bạc, nên tịch thu sung công.

- 06 (*Sáu*) bộ bài tây 52 lá; 01 (*Một*) cái mền vải, kích thước khoảng 1,2m x 2,4m, màu đỏ - trắng, là dụng cụ dùng trong đánh bạc, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:*

Các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hoàng A và Lê Thanh T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Lê Thanh T, Phan Văn Đ và Nguyễn Hoàng A phạm tội: *"Đánh bạc"*.

1.1. Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn B – 06 *(Sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **28-10-2019**.

1.2. Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 5, Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt:

1.2.1. Lê Thanh T - 04 tháng 19 ngày *(Bốn tháng mười chín ngày)* tù, thời hạn tù tính từ ngày **28-10-2019**.

1.2.2. Phan Văn Đ - 04 tháng 19 ngày *(Bốn tháng mười chín ngày)* thời hạn tù tính từ ngày **28-10-2019**.

Trả tự do cho các bị cáo Phan Văn Đ và Lê Thanh T ngay sau khi tuyên án, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

1.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng A – 03 tháng 25 ngày *(Ba tháng hai mươi lăm ngày)* tù, bằng thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày **28-10-2019**, đến ngày **21-02-2020**.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng A **10.000.000** *(Mười triệu)* đồng.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu sung công: **6.450.000** (*Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn)* đồng.

2.2. Tịch thu tiêu hủy: 06 (*Sáu*) bộ bài tây 52 lá (03 bộ đã qua sử dụng, 03 bộ chưa sử dụng); 01 (*Một*) cái mền vải, kích thước khoảng 1,2m x 2,4m, màu đỏ - trắng.

Tất cả đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc ngày **20-02-2020**.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Buộc Phan Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hoàng A và Lê Thanh T mỗi bị cáo nộp **200.000** *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Các bị cáo, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Anh Phạm Văn V, bà Đinh Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã S, H.ĐQ; UBND xã X;
- Các bị cáo; Các Đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Anh Dũng